UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110 /QĐ-SXD	*Bình Định, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Chỉ định đơn vị Lập Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự toán và cấp kinh phí năm 2021 cho Sở Xây dựng để thực hiện Lập và công bố Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh;

Xét Văn bản số 0503/CV-BNSC ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty TNHH Phần mềm Xây dựng Bắc Nam về việc nhận thầu tư vấn lập Chỉ số giá xây dựng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Quản lý xây dựng – Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty TNHH Phần mềm Xây dựng Bắc Nam nhận thầu tư vấn Lập Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh; với các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Lập Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh.

2. Giá gói thầu: 235.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)*, *Dự toán chi tiết kèm theo.*

3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày 31/01/2023

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng giúp Giám đốc Sở tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Phần mềm Xây dựng Bắc Nam tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc NN (b/c);
- PGĐ Sở - Lê Anh Sơn (theo dõi);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Trần Viết Bảo

DỰ TOÁN CHI PHÍ
Lập Chỉ số giá xây dựng Quý I, II, III, IV
và năm 2022 (thời điểm gốc năm 2020) trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số: 110 */QĐ-SXD ngày 07 /4/2022 của Sở Xây dựng)*

Số TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Ký hiệu	Giá trị *(đồng)*	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia	Phụ lục 01	Ccg	125.460.000	
2	Chi phí quản lý	55% * Ccg	Cql	69.003.000	*Điểm 2, mục XI tại QĐ số 79/2017/QĐ-BXD*
3	Chi phí khác		Ck	11.761.538	
4	Thu thập chịu thuế tính trước	6% * (Ccg + Cql)	TN	11.667.780	
5	Thuế giá trị gia tăng	8% * (Ccg + Cql + Ck + TN)	VAT	17.431.385	
**	**Tổng cộng chi phí tư vấn**			**235.323.704**	
**	**Tổng công chi phí tư vấn dự toán được duyệt (Làm tròn)**			**235.000.000**	
**	**Giá nhận thầu của Đơn vị tư vấn**			**235.000.000**	
**	**Giảm so với dự toán được duyệt**			**2.000.000**	
Bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./.					

BẢNG TÍNH LƯƠNG CHUYÊN GIA

Số TT	Nội dung công việc	Lương ngày *(đồng/ngày)*	Định mức	Thành tiền *(đồng)*	Ghi chú
I	**Chủ nhiệm dự án (chuyên gia nhóm I: 01 người)**	1.150.000	41 ngày x 1.150.000 đ/ngày	**47.150.000**	*Bảng 6.3 mục V Phụ lục VI Thông tư số 11/2021/TT-BXD*
II	**Tổ chuyên gia số 1: Lập danh mục, phân loại, thu thập và xử lý số liệu**			**38.200.000**	
1	Chuyên gia tổ trưởng (chuyên gia nhóm II: 01 người)	770.000	20 ngày x 770.000 đ/ngày	15.400.000	
2	Chuyên gia thành viên (chuyên gia nhóm III: 02 người)	570.000	20 ngày x 570.000 đ/ngày	22.800.000	
III	**Tổ chuyên gia số 2: Tính toán, xác định các loại chỉ số giá xây dựng từng tháng, từng quý và cả năm 2022**			**40.110.000**	
1	Chuyên gia tổ trưởng (chuyên gia nhóm II: 01 người)	770.000	21 ngày x 770.000 đ/ngày	16.170.000	*Điểm a, Khoản 1, Điều 3 TT số 02/2015/TT-BLĐTBXH*
2	Chuyên gia thành viên (chuyên gia nhóm III: 02 người)	570.000	21 ngày x 570.000 đ/ngày	23.940.000	*Điểm a, Khoản 4, Điều 3 TT số 02/2015/TT-BLĐTBXH*
**	**Tổng cộng:**			**125.460.000**	